TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2024/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 21 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Ngọc Công.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 148/2024/TLST-VLĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 73/2024/QĐST-VDS ngày 17 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động*: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1991; thường trú: Thôn P, xã A, huyện T, tinh P. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1993; thường trú: Thôn P, xã A, huyện T, tinh P. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ: Số E, đường X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu M; sinh năm 1967; địa chỉ: Số G đường số A, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/3/2024). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T1, chức vụ: Tổ trưởng Tổ quản lý T2 – Sổ bảo hiểm xã hội thành phố D, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 13/6/2024). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu ngày 20/5/2024 và quá trình giải quyết việc lao động, người yêu cầu việc lao động bà Trần Thị Thu H trình bày:*

Từ tháng 8/2011 đến tháng 5/2012, bà Trần Thị Thu H làm việc tại Công ty TNHH D; địa chỉ: khu chế xuất S, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và đóng BHXH số 7909439956. Nay, bà H1 tiến hành điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT thì Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương ra soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà H bị trùng.

Lý do trùng bảo hiểm vì: Em họ bà H (là bà Nguyễn Thị Thanh T), đã sử dụng thông tin các nhân của của bà H để ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ: Số E, đường X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ tháng 8/2011 đến tháng 5/2012, đồng thời trong thời gian đó bà H cũng ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D; địa chỉ: khu chế xuất S, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2013 thì bà H nghỉ việc. Do bà H trùng thời gian tham gia BHXH từ tháng 8/2011 đến tháng 5/2012 tương đương với thời gian em họ bà H (là bà Nguyễn Thị Thanh T) mượn hồ sơ lao động của bà H.

Sau nhiều lần liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố D thì được hướng dẫn đến Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để tuyên bố hợp đồng vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa em họ bà H (là bà Nguyễn Thị Thanh T) với Công ty Cổ phần Đ theo hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L.

Vào thời điểm năm 2011, em họ bà H là Nguyễn Thị Thanh T chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng cử lao động. Bà H và bà T là chị em họ với nhau nên mới hỗ trợ bà T mượn thông tin cá nhân để làm hồ sơ lao động, vì bà H, bà T không hiểu biết pháp luật nên mới xảy ra câu chuyện như ngày hôm nay.

Do đó, bà Trần Thị Thu H đề nghị Tòa án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động (từ tháng 8/2011 đến tháng 5/2012) được ký kết giữa bà Trần Thị Thu H với Công ty Cổ phần Đ là vô hiệu và bà H không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:*

Năm 2011, do bà Nguyễn Thị Thanh T không đủ tuổi để ký kết hợp đồng lao động nên bà T có mượn thông tin cá nhân (CMND) của chị họ bà T (là bà Trần Thị Thu H) để ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ: Số E, đường X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ tháng 8/2011 đến tháng 5/2012 thì nghỉ việc và đóng BHXH số 7411239731. Cũng trong thời gian này chị họ của bà T (là bà Trần Thị Thu H) ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH D; địa chỉ: khu chế xuất S, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và đóng BHXH số 7909439956. Bà Trần Thị Thu H đi điều chỉnh sổ BHXH thì phát hiện thông tin BHXH, BHYT của bả H và bà T bị trùng.

Nay, bà Trần Thị Thu H yêu cầu Tòa án: Tuyên hợp đồng lao động (từ tháng 8/2011 đến tháng 5/2012) được ký kết giữa bà Trần Thị Thu H với Công ty Cổ phần Đ vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì bà T đồng ý, không có ý kiến gì.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Đ do ông Nguyễn Hữu M đại diện trình bày:*

Tất cả người lao động vào làm việc tại Công ty phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương. Công ty không thể xác định chính xác người lao động có phải đúng như nhân thân như hồ sơ hay không bởi vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp vào thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc. Khi người lao động vào làm việc thì Công ty phải tham gia BHXH cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Theo dữ liệu được lưu trữ trên máy tính của Công ty Cổ phần Đ thì Công ty có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1991; thường trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh P. Bà H làm việc với vai trò là Công nhân, đến tháng 6/2012 bà H nghỉ việc tại Công ty và Công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho bà H. Thời gian người lao động nghỉ việc gần 12 năm nên Công ty không còn lưu trữ hồ sơ của bà Trần Thị Thu H, chỉ còn dữ liệu trên máy tình.

Việc người khác sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà Trần Thị Thu H để ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, việc bà H yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Thu H (do người khác giả mạo tên) với Công ty Cổ phần Đ thì Công ty đồng ý với yêu cầu của bà H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D do ông Dương Văn T1 đại diện trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty Cổ phần Đ cho người lao động thì Công ty Cổ phần Đ có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1991, số CCCD 054191005080, với mã số BHXH 7411239731 từ tháng 8/2011 đến tháng 5/2012, chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra, qua kiểm tra dữ liệu bà Trần Thị Thu H còn có mã BHXH số 7409439956 tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2009 đến tháng 02/2013 tại Công ty TNHH D(Việt Nam), đã hưởng trợ cấp BHXH một lần

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Trần Thị Thu H, Bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Trần Thị Thu H, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến. Đề nghị Toà án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Trần Thị Thu H là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Thu H có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện là tại Công ty Cổ phần Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc lao động và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu giải quyết việc lao động và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Đối với yêu cầu của bà Trần Thị Thu H xét thấy:

[2.1] Việc bà Nguyễn Thị Thanh T mượn chứng minh nhân dân của bà Trần Thị Thu H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc "Trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Trần Thị Thu H bị trùng từ 8/2011 đến tháng 5/2012 tại Công ty Cổ phần Đ (theo mã số BHXH 7411239731).

[2.3] Trình bày của bà Trần Thị Thu H là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp lời lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bà Trần Thị Thu H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Trần Thị Thu H với Công ty Cổ phần Đ (thời gian làm việc từ tháng 8/2011 đến tháng 5/2012) vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Trần Thị Thu H phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Trần Thị Thu H.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Trần Thị Thu H với Công ty Cổ phần Đ (thời gian làm việc từ tháng 8/2011 đến tháng 5/2012) là vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004938 ngày 05/6/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

4. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Ngọc Công